

NGHIÊN CỨU QUY TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRIỂN KHAI NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Hồ Văn Thống¹, Nguyễn Văn Đệ^{1*} và Thiều Văn Nam²

¹Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: nvde@dthu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 01/12/2022; Ngày nhận chỉnh sửa: 14/12/2022; Ngày duyệt đăng: 19/12/2022

Tóm tắt

Phẩm chất và năng lực người giáo viên là một trong những yếu tố quan trọng nhất đảm bảo thành công đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung giáo dục địa phương ở trường phổ thông cần thực hiện đồng bộ theo quy trình về xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu, đổi mới phương pháp, hình thức bồi dưỡng; đồng thời, các cấp quản lý phải quan tâm tạo môi trường bồi dưỡng hiệu quả.

Từ khóa: Bồi dưỡng năng lực đội ngũ giáo viên, chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục địa phương, quy trình.

PROCEDURES OF CAPACITY TRAINING ACTIVITIES FOR TEACHERS TO RUN LOCAL EDUCATIONAL CONTENTS IN HIGH SCHOOL

Ho Van Thong¹, Nguyen Van De^{1*}, and Thieu Van Nam²

¹Dong Thap University, Vietnam

²Kien Giang Department of Education and Training, Vietnam

*Corresponding author: nvde@dthu.edu.vn

Article history

Received: 01/12/2022; Received in revised form: 14/12/2022; Accepted: 19/12/2022

Abstract

The quality and capacity of teachers is one of the most important factors to ensure the success of the reform of the 2018 General Education Program. Organizing training activities to enable teachers to run local educational contents in high schools should be implemented synchronously according to the process of curriculum development, document compilation, innovation of training methods and forms; meanwhile, management levels must pay attention to creating an effective fostering environment.

Keywords: Capacity building for teachers, general education program 2018, local education, process.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.12.01S.2023.1002>

Trích dẫn: Hồ, V. T., Nguyễn, V. Đệ, & Thiều, V. N. (2023). Nghiên cứu quy trình tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung giáo dục địa phương ở trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(01S), 19-25. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.01S.2023.1002>.

1. Đặt vấn đề

Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 quy định nội dung giáo dục địa phương (GDĐP) là hoạt động giáo dục bắt buộc. Nội dung GDĐP được tích hợp trong hoạt động trải nghiệm (HĐTN); hoặc sử dụng trong dạy học các môn học ở từng lớp gắn với điều kiện tự nhiên của địa phương, các hoạt động kinh tế - xã hội (KT-XH) và tìm hiểu một số nghề nghiệp gần gũi với học sinh (HS) để góp phần hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi cho HS phổ thông; theo đó, đội ngũ giáo viên (ĐNGV) cần được đào tạo và bồi dưỡng về năng lực cùng với phương pháp, hình thức, phương tiện tổ chức triển khai nội dung GDĐP. Bài báo này, tiếp cận nghiên cứu đề đề xuất quy trình tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng lực cho ĐNGV nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả nội dung GDĐP ở trường phổ thông.

2. Quan điểm và phương pháp nghiên cứu

2.1. Quan điểm nghiên cứu

- *Tiếp cận quan điểm hệ thống*: Hoạt động giáo dục là các quan hệ giữa người dạy và người học; giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học tạo thành một chỉnh thể; sự thay đổi một yếu tố sẽ kéo theo thay đổi các yếu tố khác. Đồng thời, hoạt động giáo dục không phải là một hệ thống khép kín, biệt lập mà nằm trong môi trường KT-XH và môi trường khoa học kỹ thuật của thế giới, quốc gia và của địa phương; chịu sự chi phối trực tiếp, thường xuyên của môi trường này và đến lượt mình, sản phẩm giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) lại phục vụ cho sự phát triển của môi trường này (Hồ & Nguyễn, 2002).

- *Tiếp cận quan điểm phát triển*: Tính khách quan của vận động được quy định bởi sự phát triển của nhận thức xã hội; đến lượt mình, sự phát triển của GD&ĐT trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội; đồng thời, ĐNGV (cơ cấu, số lượng, chất lượng...) luôn luôn vận động và phát triển, nên cần có sự kế thừa và dự báo tương lai. Do vậy, một chương trình đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV phù hợp không thể không cân nhắc đến sự kế thừa và dự báo phát triển bền vững (Hồ & Nguyễn, 2002).

- *Tiếp cận quan điểm hoạt động*: Năng lực là khả năng vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ

trong việc giải quyết một vấn đề để đạt được những mục tiêu cần thiết. Năng lực được biểu hiện qua hoạt động; những biểu hiện của quá trình và sản phẩm hoạt động được xem là những căn cứ để đánh giá năng lực. Do vậy, chương trình bồi dưỡng năng lực cho ĐNGV cần được dựa trên các căn cứ về hoạt động, coi trọng và đề cao hoạt động tự bồi dưỡng, tự học, tự nghiên cứu của người GV (Đặng, 2016).

- *Tiếp cận quan điểm thực tiễn*: Hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho ĐNGV để triển khai nội dung GDĐP cần được thỏa mãn đáp ứng nhu cầu của người được bồi dưỡng, của nhu cầu thực tế ĐP và của cơ sở giáo dục (Hồ & Nguyễn, 2002).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Hệ thống hoá và phân tích lí luận về hoạt động bồi dưỡng; thực hiện hội thảo khoa học, lấy ý kiến chuyên gia về thiết kế quy trình tổ chức hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho ĐNGV đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung GDĐP ở trường phổ thông, bao gồm: chương trình, tài liệu, phương pháp, hình thức và môi trường bồi dưỡng; đồng thời, kết hợp tổng kết thực tiễn hoạt động bồi dưỡng ĐNGV từ 2017 đến nay của Trường Đại học Đồng Tháp thông qua đề tài: “Xây dựng và triển khai thử nghiệm các mô hình thực hiện nội dung GDĐP cho HS tỉnh Đồng Tháp”, mã số 08/2021-ĐTXH; từ đó, xây dựng các báo cáo chuyên môn.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Luận cứ khoa học của vấn đề bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung giáo dục địa phương ở trường phổ thông

- Ngày 26/12/2018, Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về CTGDPT; trong đó, nội dung GDĐP là hoạt động giáo dục bắt buộc. Cụ thể, nội dung GDĐP gồm một số vấn đề cơ bản mang tính thời sự về: Lịch sử hình thành, phát triển, truyền thống quê hương; lễ hội, nghệ thuật truyền thống, di tích lịch sử, danh nhân văn hóa; phong tục, tập quán địa phương; địa lí, dân cư; cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên; ngành nghề, làng nghề truyền thống của tỉnh; một số nội dung về KT-XH, chính sách an sinh xã hội; giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; xây dựng nếp sống văn minh, tôn trọng kỉ cương, pháp luật;

bảo vệ môi trường tự nhiên, đảm bảo an toàn giao thông (Bộ GD&ĐT, 2018). Đồng thời, Bộ GD&ĐT không quy định chi tiết nội dung GDĐP mà sẽ theo hướng mở, một chương trình đảm bảo mặt bằng đại trà song vẫn dành cho mỗi địa phương có điều kiện để có những nội dung phát triển phù hợp hơn cho HS ở địa phương mình. Theo đó, căn cứ vào nội dung GDĐP, hiệu trưởng phân công GV dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của GV; kế hoạch dạy học nội dung GDĐP được xây dựng theo từng chủ đề tương ứng với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho HS liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

- Tài liệu GDĐP được biên soạn sẽ có sự tham gia của các chuyên gia, cán bộ khoa học, công nghệ, các nhà hoạt động văn hóa, nghệ sĩ và nghệ nhân tiêu biểu am hiểu về địa phương. Đồng thời, theo CTGDPT 2018, mỗi HS vừa là người tham gia, vừa là người thiết kế và tổ chức các hoạt động cho chính mình; qua đó, tự khám phá, điều chỉnh bản thân, điều chỉnh cách tổ chức hoạt động, tổ chức sinh hoạt và làm việc có kế hoạch, có trách nhiệm; từ đó, HS sẽ bắt đầu xác định được năng lực, sở trường và chuẩn bị một số năng lực cơ bản của người lao động tương lai và người công dân có trách nhiệm. Do vậy, cần xác định rõ nội hàm của vấn đề bồi dưỡng năng lực cho ĐNGV đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung GDĐP: (1) Vai trò, vị trí của nội dung GDĐP ở trường phổ thông là các hoạt động giáo dục bắt buộc giống như một môn học khác trong nhà trường; (2) Con đường để HS hình thành phẩm chất và năng lực là dựa trên sự huy động tổng hợp kiến thức và kỹ năng từ nhiều lĩnh vực giáo dục khác nhau; (3) Quan điểm tổ chức hoạt động GDĐP cho HS thông qua hoạt động và bằng hoạt động (Phó Đức Hòa, 2019). Đồng thời, khi triển khai thực hiện nội dung GDĐP cho HS ở trường phổ thông vai trò của ĐNGV là vô cùng quan trọng.

- Chính vì vậy, đòi hỏi GV phải có các năng lực phù hợp; nghĩa là, chương trình bồi dưỡng GV tham gia tổ chức triển khai nội dung GDĐP đáp ứng CTGDPT 2018 cũng cần được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực, chú trọng bồi dưỡng cho GV các năng lực chung lẫn các năng lực riêng cần

thiết để GV ở trường phổ thông triển khai hiệu quả nội dung GDĐP. Trong lúc đó, kết quả phân tích chương trình đào tạo GV của Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Đại học An Giang, Trường Đại học Cần Thơ cho thấy: (1) Trong chương trình đào tạo GV những nội dung về thiết kế bài dạy học, xác định hệ thống kiến thức cơ bản, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá chủ yếu được bố trí trong các học phần về Lý luận dạy học bộ môn và Phương pháp dạy học bộ môn; đồng thời, đã có một số chuyên đề về phương tiện dạy học, sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học bộ môn, phân tích chương trình bộ môn; (2) Những nội dung hiện nay chưa được cấu tạo vào trong chương trình thành một nội dung độc lập (học phần, chuyên đề...) gồm: dạy học tích hợp, liên môn; HĐTN, hướng nghiệp; đặc biệt, chưa có chuyên đề về tổ chức triển khai nội dung GDĐP.

- Đồng thời, kết quả điều tra nhanh cán bộ quản lý của các sở GD&ĐT và các phòng GD&ĐT ở các tỉnh Đồng Tháp, Kiên Giang, Bình Phước cho thấy các Sở và Phòng GD&ĐT đều có nhu cầu cao về bồi dưỡng nâng cao năng lực ĐNGV nhằm thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa; đặc biệt, đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung GDĐP ở trường phổ thông.

3.2. Đề xuất quy trình tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung giáo dục địa phương ở trường phổ thông

- Bước 1. Xác định danh mục các chuyên đề bồi dưỡng năng lực cho ĐNGV đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung GDĐP cho HS ở trường phổ thông.

ĐNGV phổ thông ở các tỉnh/ thành phố đa dạng về nguồn đào tạo, loại hình đào tạo, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, thâm niên nghề nghiệp, trình độ thực tế chuyên môn và nghiệp vụ, hoàn cảnh công tác... nên nhu cầu bồi dưỡng cả về phạm vi lẫn mức độ không giống nhau. Do đó, để đáp ứng nhu cầu thực tế điều quan trọng nhất là đề xuất được danh mục các chuyên đề (môđun) bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực ĐNGV đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung GDĐP cho HS ở trường phổ thông phải mang tính cập nhật, thiết thực đối với GV. Đồng thời, GV cốt cán ở các trường phổ thông là những người có tiếng nói mang tính đại diện cho nhu cầu thực tế của ĐNGV cần tích cực tham gia lựa chọn môđun phù

hợp với nhu cầu bồi dưỡng GV làm cho nội dung bồi dưỡng thiết thực hơn, tạo ra động lực cần thiết trong hoạt động bồi dưỡng.

Khi có nội dung bồi dưỡng GV theo nhu cầu sẽ cho phép phân hoá tương đối công tác tổ chức hoạt động bồi dưỡng ĐNGV sát với thực tế của các huyện/thành phố khác nhau trong tỉnh/thành phố; nhờ vậy, tránh được việc bồi dưỡng theo kiểu áp đặt không nhận được sự đồng tình của GV, tránh được sự khiên cưỡng trong bồi dưỡng của nhiều GV. Muốn vậy, các trường đại học đào tạo GV cần phối hợp với các tỉnh/thành phố để xác định danh mục các chuyên đề bồi dưỡng năng lực cho ĐNGV đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung GDĐP theo quy trình: (1) Xác định mục tiêu bồi dưỡng ĐNGV; (2) Phân tích yêu cầu của nội dung GDĐP ở mỗi tỉnh/thành phố; (3) Xác định các tiêu chí năng lực cần có của người GV tham gia triển khai nội dung GDĐP cho HS phổ thông để hình thành chuyên đề bồi dưỡng; (4) Phối hợp với Sở GD&ĐT và các Phòng GD&ĐT của các tỉnh/thành phố để lựa chọn (và đề xuất thêm) các chuyên đề bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu địa phương.

Từ kết quả đề tài **“Xây dựng và triển khai thử nghiệm các mô hình thực hiện nội dung GDĐP cho HS tỉnh Đồng Tháp”**, mã số 08/2021-ĐTXH, chúng tôi cho rằng, danh mục các mô đun bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực ĐNGV đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung GDĐP cho HS ở trường phổ thông sẽ là: (1) Tích hợp nội dung GDĐP trong HĐT; (2) Dạy học tích hợp, liên môn; (3) Mô hình tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương; (4) Sử dụng phương tiện giáo dục; (5) Đổi mới kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐP.

Xác định được danh mục các mô đun là việc làm có ý nghĩa quan trọng đầu tiên trong quá trình xây dựng chương trình bồi dưỡng; tiếp theo, các trường/khoa đào tạo GV phải có thử nghiệm và đánh giá chương trình. Đồng thời, do tính ổn định tương đối của thực tế giáo dục phổ thông hàng năm và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của GV, nên việc bổ sung, điều chỉnh, cập nhật chương trình bồi dưỡng từng năm là việc làm cần thiết và tất yếu, đảm bảo chương trình đáp ứng thường xuyên và kịp thời nhu cầu bồi dưỡng ĐNGV tham gia triển khai nội dung GDĐP cho HS ở trường phổ thông.

- Bước 2. Thiết kế đề cương nội dung các chuyên đề bồi dưỡng năng lực cho ĐNGV đáp ứng yêu cầu triển khai GDĐP ở các trường phổ thông.

Chuyên đề bồi dưỡng năng lực cho ĐNGV là một phần hay một bộ phận trong hệ thống, nhưng nếu tách riêng thì nó vẫn có thể tự vận động để thực hiện các chức năng riêng của mình. Mô đun trong hoạt động bồi dưỡng là một đơn vị trong chương trình dạy học mang tính độc lập tương đối; mô đun bồi dưỡng phải thể hiện được sự kết hợp hài hoà giữa hoạt động của người học với nội dung dạy học. Nói cách khác, mô đun bồi dưỡng là một chuỗi các hoạt động được thiết kế nhằm khai thác nội dung bài học để đạt được mục tiêu đã được đề ra trong khi vẫn tuân thủ các tiến trình của bài dạy học một cách bình thường (Nguyễn, 2015). Ngoài ra, bồi dưỡng theo mô đun cho phép người dạy và người học kiểm soát được quá trình hoạt động của mình, tự kiểm tra, đánh giá và thấy được hiệu quả của việc học; đồng thời, bồi dưỡng theo mô đun còn phát huy được tính tích cực chủ động của người học, đáp ứng được triết lí của đổi mới phương pháp dạy học theo hướng đề cao chủ thể nhận thức của người học, góp phần chuyển giao “công nghệ đổi mới phương pháp dạy học” từ chính các báo cáo viên đến người GV.

Chúng tôi cho rằng, tài liệu được biên soạn theo mô đun dùng để bồi dưỡng ĐNGV đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung GDĐP cho HS ở trường phổ thông cần có tác dụng khuyến khích tính độc lập, tích cực và sáng tạo của người học, rèn luyện các kĩ năng học cá nhân, phát triển mối quan hệ giao tiếp của các thành viên trong lớp học. Theo đó, nội dung mỗi mô đun được sử dụng trong chương trình tập huấn bồi dưỡng ĐNGV phải mang các đặc trưng cơ bản: (1) Các mô đun có kích cỡ khác nhau, được thực hiện với thời lượng khác nhau, nhưng các mô đun được thống nhất về phương thức trình bày và đa dạng về hình thức thể hiện (Nguyễn, 2015); (2) Chứa đựng một hệ thống các hoạt động nhằm đạt đến một số nội dung nhất định về GDĐP; (3) Đảm bảo sự linh hoạt trong các hoạt động dạy, học và kiểm tra, đánh giá; (4) Có tính mềm dẻo, thích ứng với nhiều con đường (hoặc trình độ) linh hoạt, theo những cách thức khác nhau, nhưng đều đi đến đạt mục tiêu chung về nội dung GDĐP cho HS phổ thông.

Minh họa đề cương nội dung của mô đun bồi dưỡng ĐNGV: MÔ HÌNH TÍCH HỢP NỘI DUNG GDĐP TRONG HDTN CHO HS TIỂU HỌC

I. Mục tiêu: Thông qua việc bồi dưỡng năng lực cho ĐNGV về mô hình tích hợp nội dung GDĐP trong HDTN sẽ góp phần giúp các trường tiểu học, ĐNGV vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức, quy trình thiết kế tổ chức triển khai nội dung GDĐP cho HS tiểu học một cách phù hợp và hiệu quả nhất.

II. Giới thiệu chung về mô đun

HS vừa là chủ thể, vừa là trung tâm của quy trình tích hợp nội dung GDĐP trong HDTN cho HS tiểu học, đây chính là định hướng quan trọng của quy trình để huy động tối đa các yếu tố của quá trình giáo dục nhà trường - gia đình - xã hội để tổ chức HDTN nhằm phát triển các phẩm chất, năng lực ở HS. Đặc biệt, HDTN là định hướng chủ đạo của quy trình tích hợp thông qua hệ thống HDTN giúp HS tiểu học trở thành chủ thể tích cực phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực để tự kiến tạo nên phẩm chất, năng lực của bản thân với sự hứng thú và thành công. Cụ thể, sẽ hình thành và phát triển cho HS 5 phẩm chất chủ yếu là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; đồng thời, hình thành và phát triển cho HS những năng lực cốt lõi gồm: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; những năng lực chuyên môn: năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất; đồng thời, phát hiện, bồi dưỡng năng lực đặc biệt (năng khiếu) của HS.

III. Tài liệu tham khảo để thực hiện mô đun

- Nguồn tư liệu, số liệu, biểu đồ, lược đồ, bản đồ về đặc điểm và mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử và địa lý ở địa phương.

- Tài liệu tham khảo: (1) Báo cáo kết quả đề tài cấp Bộ, mã số B2020.SPD.01, do Nguyễn Văn Đệ - Chủ nhiệm đề tài “Nghiên cứu xây dựng và triển khai nội dung GDĐP cho HS tiểu học đáp ứng yêu cầu của CTGDPT mới”; (2) Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên, 2018), “HDTN dành cho HS”, NXB Giáo dục Việt Nam.

IV. Hoạt động

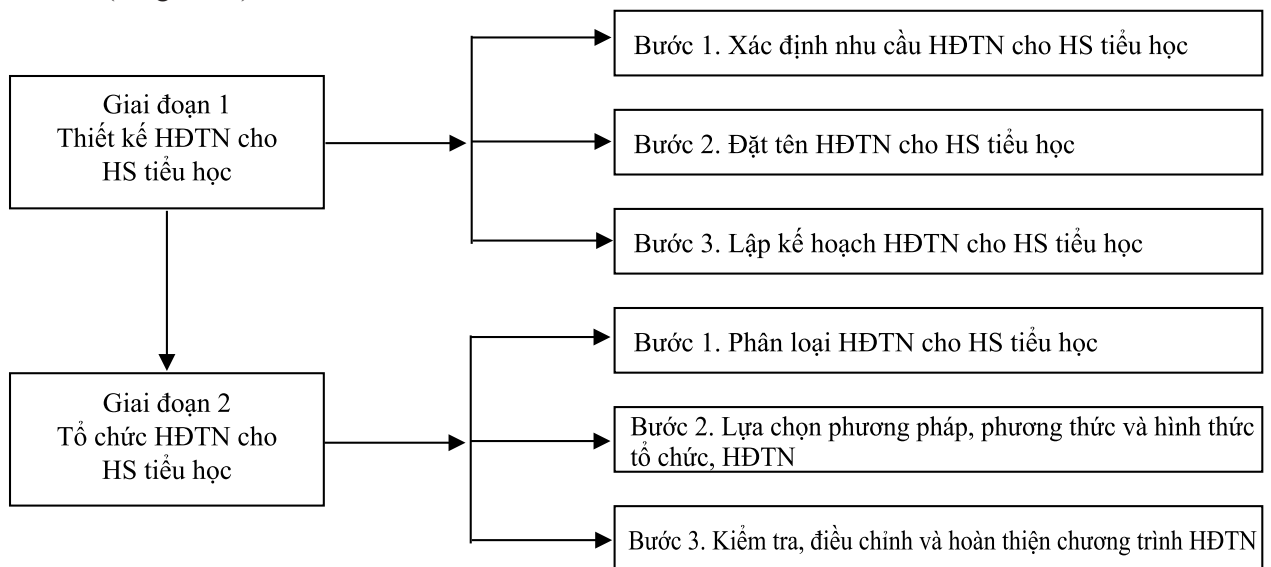
- Hoạt động 1: Yêu cầu về nội dung GDĐP cho HS tiểu học

Thời lượng báo cáo 4 tiết; tham khảo mục 1.3. báo cáo kết quả đề tài cấp Bộ, mã số B2020.SPD.01, do Nguyễn Văn Đệ - Chủ nhiệm đề tài “Nghiên cứu xây dựng và triển khai nội dung GDĐP cho HS tiểu học đáp ứng yêu cầu của CTGDPT mới”.

- Hoạt động 2: Tích hợp nội dung GDĐP trong HDTN cho HS tiểu học

Thời lượng báo cáo 4 tiết; tham khảo mục 3.3.1. báo cáo kết quả đề tài cấp Bộ, mã số B2020.SPD.01, do Nguyễn Văn Đệ - Chủ nhiệm đề tài “Nghiên cứu xây dựng và triển khai nội dung GDĐP cho HS tiểu học đáp ứng yêu cầu của CTGDPT mới”.

- Hoạt động 3: Thiết kế và tổ chức HDTN tích hợp nội dung GDĐP cho HS tiểu học (Sơ đồ 1).



Sơ đồ 1. Thiết kế và tổ chức HDTN cho HS tiểu học

Thời lượng báo cáo 4 tiết, sau đó GV sẽ thực hành theo đơn vị trường tiểu học 1 buổi; tham khảo mục 3.3.1. báo cáo kết quả đề tài cấp Bộ, mã số B2020.SPD.01, do Nguyễn Văn Đệ - Chủ nhiệm đề tài “Nghiên cứu xây dựng và triển khai nội dung GDĐP cho HS tiểu học đáp ứng yêu cầu của CTGDPT mới” và sách “HĐTĐ dành cho HS” của tác giả. (Đình, 2018).

V. Đánh giá kết quả bồi dưỡng

Anh (chị) hãy đánh giá thực trạng tổ chức HĐTN cho HS tiểu học ở trường anh (chị) đang công tác ?

VI. Phụ lục

Ghi rõ những thông tin cần cho thực hiện các hoạt động trên; các phụ lục có tên và đánh số cụ thể để dễ phân biệt.

- Bước 3. Tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng năng lực cho ĐNGV đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung GDĐP ở trường phổ thông.

a. Thực hiện đa dạng các hình thức, phương pháp tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ĐNGV

Theo đó: (1) Trong các lớp bồi dưỡng, cần coi trọng phương pháp dạy học đề cao chủ thể hoạt động tích cực, tự giác, sáng tạo của người học dưới sự tổ chức, chỉ đạo, điều khiển, quản lý của các báo cáo viên. Quá trình làm việc trên lớp, cần coi trọng việc vận dụng kinh nghiệm thực tiễn của học viên vào làm sáng tỏ các vấn đề bồi dưỡng và tăng cường vận dụng các nội dung bồi dưỡng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn triển khai nội dung GDĐP tại trường phổ thông; đặc biệt, cần quan tâm kết hợp giữa tự học là chính với việc tập trung trao đổi, giải đáp thắc mắc trên cơ sở mỗi người học đều có tài liệu học tập và các phương tiện khác; (2) Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong bồi dưỡng ĐNGV, khuyến khích GV ở những nơi có điều kiện tăng cường sử dụng hình thức học tập điện tử thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa...) và hình thức m-Learning (học thông qua thiết bị di động), u-Learning (học thông qua các phương thức tương tác thực tế ảo diễn ra ở bất kỳ nơi nào), smart-Learning (phương tiện học tập thông minh). Chúng tôi cho rằng, việc áp dụng

hình thức bồi dưỡng qua mạng sẽ giảm thiểu chi phí đi lại, tăng cường phát huy tính tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, mang lại năng lực thực sự cho ĐNGV.

b. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng gắn kết quả bồi dưỡng với thực tiễn hoạt động dạy học, giáo dục tại trường phổ thông

Cụ thể: cần chú trọng vận dụng kiến thức vào việc phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn; thực tế cho thấy, những lớp bồi dưỡng có tổ chức kiểm tra, đánh giá, cấp chứng chỉ thu hút sự quan tâm nhiều hơn của GV; đồng thời, có chất lượng cao hơn rõ rệt so với những lớp không tổ chức kiểm tra, đánh giá.

c. Về môi trường bồi dưỡng

Môi trường bồi dưỡng không chỉ là những điều kiện vật chất cụ thể (phòng học và thiết bị học tập, tổ chức lớp, nguồn lực về tài chính...), mà còn không khí thân thiện của lớp học, sự quan tâm của đồng nghiệp và các cấp quản lý tại cơ sở; công tác tổ chức quản lý của Sở GD&ĐT và các phòng GD&ĐT trong tỉnh/thành phố nhằm tạo môi trường bồi dưỡng thuận lợi và minh bạch là một trong những yếu tố quan trọng giúp cho hoạt động bồi dưỡng đạt hiệu quả.

4. Kết luận

Yêu cầu triển khai thực hiện nội dung GDĐP cho HS các trường phổ thông cần đặc biệt chú ý vai trò của ĐNGV; theo đó, người GV phải trở thành những nhà giáo dục nhiều hơn là những chuyên gia truyền đạt kiến thức; phải làm chủ được môi trường công nghệ thông tin mới, và phải chuẩn bị về mặt tâm lý cho một sự thay đổi cơ bản về vai trò của họ. Quy trình tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng lực cho ĐNGV đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung GDĐP cần được giải quyết bằng những biện pháp thích hợp từ xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu, tổ chức bồi dưỡng, môi trường bồi dưỡng và biện pháp về hành chính, thi đua.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả cảm ơn sự tài trợ của tỉnh Đồng Tháp qua đề tài “*Xây dựng và triển khai thử nghiệm các mô hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh tỉnh Đồng Tháp*”, mã số 08/2021-ĐTXX./.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). Văn bản hướng dẫn số 3536/BGDĐT-GDTH về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021.
- Đặng, V. H. (Chủ biên). (2016). *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Đinh, T. K. T. (Chủ biên). (2018). *Hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Hồ, V. T., & Nguyễn, V. Đ.. Nghiên cứu xây dựng mô hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng *Chương trình giáo dục phổ thông* 2018. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 4, 2022, 12-18.
- Nguyễn, V. Đ., & Trần, Đ. N. Giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học dựa theo mô hình Blended Learning. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt kì 1 tháng 11, 44-47.
- Nguyễn, V. Đ. (Chủ nhiệm đề tài) (2020). *Nghiên cứu xây dựng và triển khai nội dung giáo dục địa phương cho học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới*. Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ, mã số: B2020.SPD.01.
- Nguyễn, Đ. V. (2017). *Phát triển chương trình bồi dưỡng giáo viên đáp ứng đổi mới giáo dục và đào tạo, Kỉ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia - Trường Đại học sư phạm - Đại học Huế*. NXB Thông tin và Truyền thông, 570-580.
- Phó, Đ. H. (Chủ biên). (2019). *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp 1 theo chương trình phổ thông mới*. NXB Đại học sư phạm.